

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 3 - NINH BÌNH

Bản án số: 01/2026/KDTM-ST

Ngày: 24-4-2026

V/v: Tranh chấp Hợp đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu

2. Ông Lương Mạnh Tường.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2026/TLST- KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2026, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng: Yêu cầu thanh toán công nợ từ hợp đồng xây dựng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST -KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ Phần L – Cơ giới hạ tầng (LICOGI13-IMC); Địa chỉ trụ sở tại: Tầng A, đơn nguyên B, Tòa nhà L, đường K, phường T, TP.. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy H – Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số nhà H, ngõ A, phố P, phường K, TP. (theo văn bản ủy quyền ngày 15/9/2025).

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần G; Địa chỉ: Thôn A, xã P, tỉnh Ninh Bình. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Q – Giám đốc.

Tại phiên tòa: có mặt ông H1, bà Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 13/01/2016, Công ty Cổ phần L – Cơ giới hạ tầng (sau đây gọi tắt là công ty L) và Công ty Cổ phần G chăn nuôi miền B đã ký hợp đồng xây dựng số 01/2016/HĐXD về việc: Thi công san nền và đường giao thông – gói thầu số 01 thuộc dự án xây dựng trung tâm lợn giống quốc tế K. Theo Hợp đồng Công ty L đã thực hiện thi công các hạng mục công trình theo phụ lục hợp đồng với giá trị gần 20 tỷ đồng, thời hạn thực hiện theo đúng tiến độ đã thống nhất, việc thanh toán được thực hiện theo từng giai đoạn căn cứ vào biên bản nghiệm thu, khối lượng và quyết toán.

Ngày 28/12/2017, hai bên lập biên bản quyết toán giai đoạn 1, xác định Công ty giống chăn nuôi miền B còn nợ Công ty L số tiền phát sinh từ hợp đồng xây dựng nói trên là 19.471.793.000 đ (mười chín tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng). Ngày 30/10/2024 và ngày 30/6/2025 hai bên tiếp tục lập biên bản đối chiếu công nợ. Ngày 30/6/2025, Công ty L đã gửi công văn yêu cầu Công ty cổ phần G chăn nuôi miền B thanh toán số nợ trên tuy nhiên đến nay vẫn chưa được công ty cổ phần giống chăn nuôi miền B thanh toán.

Nay công ty L đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình giải quyết: buộc Công ty cổ phần G chăn nuôi miền B phải thanh toán số tiền còn nợ công trình của Hợp đồng xây dựng số 01/2016/HĐXD là: 19.471.793.000đ (mười chín tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng). Số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc thời điểm tính từ ngày 28/12/2017 là ngày hai bên lập biên bản quyết toán công nợ cho đến tháng 8/2025 là 14.928.374.633 đồng (tính lãi là 10%/năm). Như vậy tổng số tiền mà Công ty L yêu cầu Công ty cổ phần G chăn nuôi miền B phải thanh toán là 31.400.167.633đ (ba mươi tư tỷ bốn trăm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng). Thời điểm yêu cầu thanh toán là 30/4/2026.

Ý kiến của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần G trình bày tại bản tự khai và biên bản phiên hòa giải: Tôi xác định có việc ký kết hợp đồng xây dựng giữa Công ty của chúng tôi với Công ty L. Theo đó Công ty L đã thực hiện việc xây dựng thi công san nền và làm đường giao thông cho công ty chăn nuôi miền B vào năm 2016. Công ty L đã thực hiện thi công giai đoạn 1 từ tháng 1/2016 cho đến tháng 10/2016, hai bên đã thực hiện việc quyết toán và chốt số tiền Công ty cổ phần G còn nợ Công ty L là 19.471.793.000 đồng. Lý do

Công ty cổ phần G chăn nuôi miền B chậm thanh toán cho Công ty L là dự án đang thi công dang dở bị tạm dừng do yêu cầu của tỉnh và các sở ngành do các văn bản cản trở hiện nay vẫn đang trong thời gian thanh tra, xác minh giải quyết những vấn đề tồn tại vướng mắc của dự án. Vì vậy việc sản xuất kinh doanh của công ty bị đình trệ dẫn đến công ty không có nguồn tiền để thanh toán cho công ty L. Khi nào công ty giải quyết xong những vướng mắc trên, có hoạt động có nguồn thu thì sẽ thanh toán số nợ trên cho Công ty L.

Đối với khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc thời điểm tính từ ngày 28/12/2017 là ngày hai bên lập biên bản quyết toán công nợ cho đến tháng 8/2025 là 14.928.374.633 đồng (tính lãi là 10%/năm), tôi không chấp nhận khoản tiền này, vì trong khi ký hợp đồng không có thỏa thuận tính lãi, trong suốt quá trình hai bên quyết toán và chốt nợ với nhau cũng không có thỏa thuận về tính lãi.

Do quá trình giải quyết vụ án, hai bên chỉ thống nhất được số tiền Công ty Cổ phần giống chăn nuôi miền B còn nợ Công ty L là 19.471.793.000 đồng, bị đơn không đồng ý việc tính lãi chậm trả của Công ty L, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xuất trình thêm chứng cứ là xác nhận nợ gốc và lãi của Công ty Cổ phần G còn nợ Công ty L tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 24/4/2026. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần G phải có nghĩa vụ thanh toán cho công ty cổ phần L số tiền gốc và lãi được tính từ ngày 13/01/2018 đến ngày 24/4/2026 (số tiền lãi được tính trên nợ gốc và mức lãi là 10%/năm).

Bà Nguyễn Thị Q không có ý kiến gì về số nợ đã chốt với Công ty L là 19.471.793.000 đồng, bà Q không chấp nhận mức lãi mà Công ty L đã yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động dịch vụ của hai công ty là Công ty Cổ Phần L – Cơ giới hạ tầng và Công ty cổ phần G chăn nuôi miền B, cả hai công ty đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, vì vậy xác định đây là vụ án Kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể: “Tranh chấp Hợp đồng: Yêu cầu thanh toán công nợ từ hợp đồng xây dựng”

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là Công ty cổ phần G chăn nuôi miền B có địa chỉ trụ sở tại Thôn A, xã P, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân Khu vực 3-Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán công nợ phát sinh từ Hợp đồng xây dựng số 01/2016/HĐXD về việc: Thi công san nền và đường giao thông – gói thầu số 01 thuộc dự án xây dựng trung tâm lợn giống quốc tế K. Số tiền nợ được hai bên chốt ký bằng biên bản quyết toán giai đoạn 1 ngày 28/12/2017, xác định Công ty giống chăn nuôi miền B còn nợ Công ty L số tiền là 19.471.793.000 đ (mười chín tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng) và lãi chậm trả trên số nợ tính từ ngày 13/01/20218.

Xét hợp đồng xây dựng số 01/2016/HĐXD về việc: Thi công san nền và đường giao thông – gói thầu số 01 thuộc dự án xây dựng trung tâm lợn giống quốc tế Kỳ Phú, được ký kết giữa Công ty Cổ phần L – Cơ giới hạ tầng (sau đây gọi tắt là công ty L) và Công ty Cổ phần G ngày 13/01/2016: Hợp đồng này đã được hai bên thống nhất thoả thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực dân sự, trên tinh thần tự nguyện, hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái đạo đức xã hội và tuân thủ quy định của pháp luật. Do vậy hợp đồng xây dựng số 01/2016/HĐXD được coi là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện, căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty L đã thực hiện thi công các hạng mục công trình theo phụ lục hợp đồng với giá trị gần 20 tỷ đồng, thời hạn thực hiện theo đúng tiến độ đã thống nhất, việc thanh toán được thực hiện theo từng giai đoạn căn cứ vào biên bản nghiệm thu, khối lượng và quyết toán. Ngày 28/12/2017, hai bên lập biên bản quyết toán giai đoạn 1, xác định công ty giống chăn nuôi miền B còn nợ công ty L số tiền là 19.471.793.000 đ (mười chín tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng). Ngày 30/10/2024 và ngày 30/6/2025 hai bên tiếp tục lập biên bản đối chiếu công nợ. Ngày 30/6/2025, Công ty L đã gửi công văn yêu cầu Công ty cổ phần G chăn nuôi miền B thanh toán số nợ trên tuy nhiên đến nay vẫn chưa được công ty cổ phần giống chăn nuôi miền

B thanh toán. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn đã khởi kiện ra Tòa án theo các thỏa thuận đã được ký kết tại hợp đồng là có căn cứ.

Đối với các khoản nợ gốc bị đơn cũng thừa nhận và không có ý kiến khác, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc là có căn cứ theo quy định tại Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

Đối với khoản tiền lãi chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả được tính trên số nợ gốc với mức lãi là 10%/năm, thời điểm tính lãi tính từ sau ngày ký thanh toán 28/12/2017 là 15 ngày, tức là từ ngày 13/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/4/2026. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy trong hợp đồng xây dựng số 01/2016/HĐXD ngày 13/01/2016 các bên không có thỏa thuận về việc tính lãi, tuy nhiên tại Điều 7.5 về thời hạn thanh toán, quyết toán, hai bên có thỏa thuận: Công ty Cổ phần giống chăn nuôi miền B sẽ thanh toán cho Công ty L trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Công ty Cổ phần G nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Công ty L. Theo các tài liệu chứng minh thì Công ty Cổ phần giống chăn nuôi miền Bắc đã nhận hồ sơ thanh toán từ ngày 28/12/2017 là hai bên lập biên bản quyết toán giai đoạn 1. Như vậy căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì yêu cầu tính lãi chậm trả của Công ty L là có căn cứ, cần chấp nhận, thời điểm tính lãi chậm trả được tính từ ngày 13/01/2018 (trừ 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thanh toán) đến ngày xét xử sơ thẩm, mức lãi suất được tính theo Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy khoản lãi chậm trả của Công ty Cổ phần G được tính như sau: Thời gian từ ngày 13/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 24/4/2026 là 08 năm 03 tháng 11 ngày, mức lãi là 10%/năm tương đương với 0.83%/tháng. Cụ thể: $19.471.793.000 \text{ đ} \times 0.83\%/tháng = 161.615.882\text{đ}/tháng$; $161.615.882\text{đ} : 30 \text{ ngày} = 5.387.196\text{đ}/\text{ngày}$. Số tiền lãi chậm trả Công ty cổ phần G phải trả cho Công ty L là 16.120.000.000 đồng.

[2.2]. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần giống chăn nuôi miền B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật tính trên cơ sở số tiền phải trả cho Công ty cổ phần L tính đến ngày 24/4/2026.

- Công ty L không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 145 và Điều 147; Điều 158; Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 274, 275, 276, 400, 401, 513, 515, 519, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 306 Luật Thương mại năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án .

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần L – Cơ giới hạ tầng

.

Buộc Công ty cổ phần giống chăn nuôi miền B phải thanh toán cho Công ty Cổ Phần L – Cơ giới hạ tầng, tổng số tiền: 35.591.793.000đ (ba mươi lăm tỷ năm trăm chín mươi một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng), trong đó số tiền gốc là 19.471.793.000đ (mười chín tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng), tiền lãi tính đến ngày 24/4/2026 là: 16.120.000.000đ (mười sáu tỷ một trăm hai mươi triệu đồng).

Trường hợp khi đến thời điểm thanh toán, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần giống chăn nuôi miền B phải chịu là 143.591.793 đồng.
- Trả lại cho cho Công ty Cổ Phần L – Cơ giới hạ tầng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 71.200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000755 ngày 11/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình .

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u>	T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
- <i>Các đương sự;</i>	Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
- <i>TAND tỉnh Ninh Bình;</i>	
- <i>VKSND Khu vực 3 – Ninh Bình;</i>	
- <i>Thi hành án DS tỉnh Ninh Bình;</i>	
- <i>Lưu hồ sơ vụ án.</i>	
	Nguyễn Thị Hương Quỳnh